**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị KT** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ % tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | ***Thời gian (phút)*** |
| **Số CH** | ***Thời gian (phút)*** | **Số CH** | ***Thời gian (phút)*** | **Số CH** | ***Thời gian (phút)*** | **Số CH** | ***Thời gian (phút)*** | **TN** | **TL** |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện | 4  TNKQ | *5* | 4  TNKQ | *10* | 2  TNTL | *15* | 0 |  | 10 |  | *30* | **60** |
| 2 | Viết | Bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc | 1\* |  | 1\* |  | 1\* |  | 1\* | *60* |  | 1 | *60* | **40** |
| Tỷ lệ % | |  | 15+5 |  | 25+15 |  | 15+15 |  | 10 |  | 60 | 40 | *90* | **100** |
| Tổng | |  | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | 60% | 40% |  |
| **Tỷ lệ chung** | |  | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện  ngắn | **\* Nhận biết.**  - Phương thức biểu đạt  - Chi tiết  - Ngôi kể  **\* Thông hiểu**.  - Phó từ  - Nghĩa của từ  - Từ láy  - Mở rộng thành phần câu  - Chi tiết tiêu biểu  **\* Vận dụng.**  - Hiểu nội dung, ý nghĩa  - Cảm nhận về nhân vật trong đoạn trích | **4**  TNKQ | **4**  TNKQ | | **2**  TNTL | **0** |
| **2** | **Viết** | Bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc | **Nhận biết.** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản biểu cảm.  **Thông hiểu.** Viết đúng nội dung, hình thức bài văn (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng.** Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc; ngôn ngữ trong sáng, giản dị.  **Vận dụng cao.** Bài văn trình bày rõ suy nghĩ, cảm xúc của người viết; làm rõ đặc điểm nổi bật của sự việc.  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt,… | **1 TL\*** | **1 TL\*** | **1 TL\*** | | **1 TL\*** |
| **Tổng** | | |  | **4**  **TNKQ**  **1 TL\*** | **4** | | **2**  **TNTL**  **1 TL\*** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **25** | | **15** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN. NGỮ VĂN 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI. 90 PHÚT**

**A. PHẦN ĐỌC - HIỂU.** (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới .

… “Cu Sún thổi bong bóng xà phòng chơi, nó thích thú nhìn theo những quả bong bóng đủ các màu xanh, đỏ, tím, vàng bay lơ lửng trên trời. Mải chơi, bố đánh xe vào đến sân mới biết. Mừng quýnh lên, nó bám theo bố vào trong nhà. Bố đặt đôi giày vải ba ta màu tím còn thơm mùi vải lên bàn. Có thế chứ, bố quên sao được! Đi thử mấy bước xong, ông nội nói.

- Hơi chật một tí nhưng không sao. Đi dăm bữa nữa tháng, nó giãn ra là vừa.

Có lẽ ông nói thế cho vui lòng bố thôi, chứ lúc đi thử, cu Sún thấy mặt ông nhăn lại có vẻ đau lắm.

Ăn cơm chiều xong, bố ngồi trầm ngâm bên bàn. Nó mon men đến gần.

- Bố!

Bố áp má lên mái tóc khét mùi nắng của nó, thủ thỉ.

- Bố thật có lỗi, năm nay không mua nổi một đôi giày cho ông nội!

Nó quàng hai tay ôm lấy cổ bố, hỏi.

-Tại sao bàn chân ông nôi lại to và dài thế hả bố?

Không trả lời, bố đứng dậy, dắt nó ra bến sông. Mặt trăng đã tà tà ngọn tre, thợ khuân vác vẫn cần mẫn làm việc. Tiết trời mát mẻ thế mà lưng áo ai cũng ướt đẫm mồ hôi. Đầu tóc, chân tay, mặt mày nhem nhuốc những than, những cát và vôi bột. Cu Sún để ý thấy không có ai đi giày cả…

- Họ khổ quá bố nhỉ?

- Ừ, quá khổ là đằng khác.

Tiến đến gần tốp thợ, bố chậm rãi kể.

- Con biết không, ông nội đã từng làm thợ khuân vác ở bến sông này ngót bốn mươi năm để lấy tiền nuôi bác Cầu, nuôi bố ăn học nên người đấy! Con làm tính nhân được chứ, lúc nào tính thử bố xem, bốn mươi năm trời, ông nội đã đi bao nhiêu bước chân trên bến sông kia và đội bao nhiêu thúng cát, vác bao nhiêu viên đá tảng…Đi lại nhiều, mang vác nặng nên bàn chân ông nội mới to khác thường thế đấy con ạ!

-Thì ra là vậy!- Lặng lẽ đi bên bố, cu Sún thầm nghĩ- Sau này lớn, mình sẽ tìm mua bằng được giày ba ta ngoại cỡ cho ông nội!”

(Trích *Bàn chân ông nội*, Đàm Quang May)

**Câu 1.** Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

A Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2.** Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ nhất.

A. Đúng B. Sai

**Câu 3.** Nguyên nhân nào khiến bàn chân ông nội to và dài?

A. Ông nội thường xuyên không mang dép.

B. Cấu tạo bàn chân của ông không giống bình thường.

C. Đi lại nhiều, mang vác nặng nên bàn chân ông nội mới to khác thường.

D. Sau một lần bị bệnh, bàn chân ông nội trở nên to khác thường.

**Câu 4 .** Điền từ, (cụm từ) vào chỗ trống để có câu trả lời đúng.

Phó từ “*không*” trong câu “*Bố thật có lỗi, năm nay không mua nổi một đôi giày cho ông nội*.” được dùng để bổ sung ý nghĩa…….. cho động từ “*mua*”.

**Câu 5.** Dòng nào sau đây **không** hoàn toàn là từ láy?

A. mon men, thủ thỉ, mát mẻ, nhem nhuốc

B. thủ thỉ, nhem nhuốc, mặt mày, lặng lẽ

C. nặng nề, mon men, thủ thỉ, mát mẻ,

D. nặng nề, mon men, lặng lẽ

**Câu 6.** Câu văn *“ Bố áp má lên mái tóc khét mùi nắng của nó, thủ thỉ.”,* mở rộng thành phần nào? Hãy chỉ ra tác dụng của việc mở rộng thành phần đó?

A. mở rộng thành phần CN. Khi mở rộng, CN sẽ chỉ ra được đặc điểm của người bố.

B. mở rộng thành phần VN. Khi mở rộng, VN sẽ nêu được thông tin về tính chất, đặc điểm của mái tóc.

C. mở rộng thành phần TN. Khi mở rộng, TN sẽ chỉ ra được đặc điểm của sự vật.

D. câu văn trên không mở rộng thành phần nào.

**Câu 7.** Chi tiết nào thể hiện **rõ** **nhất** tấm lòng của người bố?

A. Bố đặt đôi giày vải ba ta màu tím còn thơm mùi vải lên bàn.

B. Ăn cơm chiều xong, bố ngồi trầm ngâm bên bàn.

C. Bố thật có lỗi, năm nay không mua nổi một đôi giày cho ông nội.

D. Con làm tính nhân được chứ, lúc nào tính thử bố xem, bốn mươi năm trời, ông nội đã đi bao nhiêu bước chân trên bến sông kia và đội bao nhiêu thúng cát, vác bao nhiêu viên đá tảng.

**Câu 8.** Cách hiểu nào **đúng** với từ “*đánh*” trong câu. “*Mải chơi, bố đánh xe vào đến sân mới biết*”?

A. xát, xoa làm cho bề mặt sạch hoặc đẹp ra

B. gõ vào làm cho phát ra tiếng nhạc hoặc tiếng báo hiệu

C. làm cho phương tiện di chuyển dưới sự điều khiển của con người

D. làm cho bị tổn thương hoặc huỷ diệt bằng vũ khí, vũ lực

**Câu 9.** Điều gì khiến Sún thầm nghĩ “ Sau này lớn, mình sẽ tìm mua bằng được giày ba ta ngoại cỡ cho ông nội.”

**Câu 10.** Viết 3 -5 câu nêu cảm nhận của em về người ông, người bố và cậu bé Sún trong đoạn trích trên.

**B. LÀM VĂN.** (4.0 điểm)

Viết bài văn biểu cảm về một người bạn đã để trong em ấn tượng sâu sắc nhất.

..........................Hết ...........................

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn . Ngữ văn 7**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG.**

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm.*

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm, sau đó làm tròn theo quy định.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ.**

**I/ ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Trắc nghiệm khách quan.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Phương án trả lời | A | B | C | Phủ định | B | B | D | *C* |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,75 | 0,75 |

**Trắc nghiệm tự luận.**

**Câu 9** (0,75 **điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1 (**0,75 **đ)** | **Mức 2 (0,5 đ)** | **Mức 3 (0đ)** |
| Học sinh trình bày được cách hiểu của bản thân về lí do “Sau này lớn, mình sẽ tìm mua bằng được giày ba ta ngoại cỡ cho ông nội.” | HS lý giải được lí do, diễn đạt chưa thật rõ. | Trả lời sai hoặc không trả lời. |

**Câu 10 (**0,75 **điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1 (**0,75 **đ)** | **Mức 2 (0,5 đ)** | | **Mức 3 (0đ)** |
| - Học sinh nêu những cảm nhận sâu sắc về nhân vật người ông, người bố và cu Sún trong đoạn trích.  Gợi ý.  + nhân vật nguời ông. yêu thương con cháu, giàu đức hi sinh  + người bố. hiếu thảo, giàu tình cảm, nghiêm khắc,..  + cu Sún. Hiếu thảo, hiểu chuyện,… | | Học sinh nêu được những cảm nhận nhưng chưa đầy đủ (chỉ có 1 ý), diễn đạt chưa thật rõ. | Trả lời nhưng không chính xác, không liên quan đến câu hỏi, hoặc không trả lời. |

**II/ VIẾT (4.0 điểm)**

1. **BẢNG ĐIỂM CHUNG CHO TOÀN BÀI.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm** |
| 1. Cấu trúc bài văn | 0,5 |
| 2. Nội dung | 2 |
| 3. Trình bày, diễn đạt | 1 |
| 4. Sáng tạo | 0,5 |

**B. BẢNG CHẤM ĐIỂM CỤ THỂ CHO TỪNG TIÊU CHÍ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Tiêu chí 1. Cấu trúc bài văn (0.5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| 0.5 | Bài viết đủ 3 phần. Mở bài, Thân bài và Kết bài.  Các phần có sự liên kết chặt chẽ, phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn. | \*Mở bài. Giới thiệu người bạn và nêu ấn tượng ban đầu về người bạn.  \*Thân bài. Những đặc điểm nổi bật của người bạn đã để lại tình cảm ấn tượng sâu đậm trong em.  \*Kết bài. Tình cảm, suy nghĩ của em về người bạn. |
| 0.25 | Bài viết đủ 3 phần nhưng chưa đầy đủ nội dung, Thân bài chỉ có một đoạn văn. |
| 0.0 | Chưa tổ chức bài văn thành 3 phần như trên (thiếu mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài viết chỉ một đoạn văn) |
| **2. Tiêu chí 2. Nội dung (2 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| 1.5 - 2.0 | Học sinh trình bày suy nghĩ, tình cảm về người bạn một cách cụ thể, rõ ràng, giàu cảm xúc theo nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo các ý sau.  + Nêu được đặc điểm nổi bật khiến người bạn ấy để lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em;  + Kết hợp yếu tố miêu tả vài nét nổi bật trong ngoại hình, tính cách của người bạn để thể hiện cảm xúc. | Một số gợi ý cơ bản.  **1. Mở bài.** Giới thiệu về người bạn và nêu ấn tượng ban đầu về người bạn .  **2. Thân bài.**  - Trình bày tình cảm, suy nghĩ về những đặc điểm nổi bật của người bạn.  - Nêu ấn tượng về người bạn.  **3. Kết bài.** Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em về người bạn. |
| 0.75 - 1.25 | Học sinh trình bày được suy nghĩ, tình cảm về người bạn nhưng chưa làm bật lên đặc điểm nổi bật của người bạn, có kết hợp yếu tố miêu tả nhưng còn ít, bài viết chưa thật cảm xúc. |  |
| 0.25-0.5 | Nội dung biểu cảm còn sơ sài, chưa đầy đủ , thiếu nhiều ý cơ bản. |
| **3. Tiêu chí 3. Diễn đạt, trình bày (1 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| 1.0 | - Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa… | |
| 0.25 – 0.75 | - Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết không rõ ràng, khó đọc, bài văn trình bày chưa sạch sẽ… | |
| **4. Tiêu chí 4. Sáng tạo (0.5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| 0.5 | Có sáng tạo trong cách dùng từ và diễn đạt. | |
| 0.25 | Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét. | |
| 0.0 | Chưa có sự sáng tạo | |